

Số: 2434 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023**  
**nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội  
đồng nhân dân thành phố về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm  
2023 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 7890/BKHĐT-TH ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Bộ  
Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án của Chương  
trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế  
hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí dự toán ngân  
sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số  
2647/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 10 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh 133 tỷ đồng nguồn ngân sách trung ương năm 2023  
(vốn trong nước) giữa 05 dự án, cụ thể như sau:

1. Dự án Kè chống sạt lở khu vực chợ Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành  
phố Cần Thơ: Điều chỉnh giảm 10 tỷ đồng;

2. Dự án Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba  
Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô  
Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ: Điều chỉnh giảm 23 tỷ  
đồng;

3. Dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917: Điều chỉnh giảm 74,560 tỷ đồng;

4. Dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2): Điều chỉnh giảm 25,440 tỷ đồng;

5. Dự án Đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Bổ sung 133 tỷ đồng.

(Chi tiết dự án theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Điều 1 Quyết định này, triển khai thực hiện đảm bảo chặt chẽ và tuân thủ đúng quy định, giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ: KH&ĐT, Tài chính (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND TP (b/c);
- CT, PCT UBND TP;
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường





**ĐANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 (VỐN TRONG NƯỚC)**

(Kế hoạch Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

DVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Mã dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/ dự án đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2022		Vốn ngân sách trung ương năm 2023 trước điều chỉnh		Điều chỉnh tăng/giảm		Vốn ngân sách trung ương năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội	Tăng	Giảm	Tổng số		Trong đó nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW										
<b>TỔNG SỐ</b>							11.840.070	10.202.036	5.530.744	628.620	624.770	1.199.636	995.000	133.000	-133.000	1.199.636	995.000	
I	Chỉ cục Thủy lợi						418.637	352.965	319.770	226.770	224.770	55.000	-	-	-33.000	22.000	-	
1	Kè chống sạt lở khu vực chợ Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	B	7824592	Huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	2020-2023	2051/QĐ-UBND ngày 28/09/2020	195.581	149.223	130.660	106.660	105.660	25.000			-10.000	15.000		
2	Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rich), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	B	7824591	Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	2020-2023	2050/QĐ-UBND ngày 28/09/2020	223.056	203.742	189.110	120.110	119.110	30.000			-23.000	7.000		
II	Ban Quản lý dự ĐTXD thành phố						11.421.432	9.849.071	5.210.974	401.850	400.000	1.144.636	995.000	133.000	-100.000	1.177.636	995.000	
1	Xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917	B	7863972	Ô Môn - Bình Thủy - Phong Điền	2021-2024	3611/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	996.210	561.000	561.000	200.900	200.000	202.560	132.560		-74.560	128.000	58.000	
2	Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2)	B	7865522	Bình Thủy - Phong Điền	2021-2024	3664/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	700.125	562.974	562.974	200.950	200.000	105.076	25.440		-25.440	79.636		
3	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ	A	7969768	Vinh Thanh - Cờ Đỏ - Thới Lai	2022-2026	290/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	9.725.097	8.725.097	4.087.000			837.000	837.000	133.000		970.000	937.000	